

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA GRAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2019/ HNGĐ-ST

Ngày: 15 tháng 10 năm 2019

V/v “Yêu cầu ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Bảo và ông Nguyễn Văn Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Nam - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 104/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2019 về việc “Yêu cầu ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lê Văn , sinh năm 1983, nơi cư trú: Thôn T, xã K, huyện N, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Trần Thị P, sinh năm 1994, nơi cư trú: Thôn T, thị trấn K, huyện G, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện ghi ngày 03/9/2019 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Lê Văn trình bày:

- Về hôn nhân: Giữa anh và chị P tự nguyện kết hôn theo Giấy đăng ký kết hôn số 36/2017 ngày 17/5/2017 của Ủy ban nhân dân thị trấn Ia Kha, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai. Trong quá trình chung sống, giữa hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không chung thủy dẫn đến cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Mâu thuẫn đã được gia đình hai bên hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Cả hai đã không chung sống, liên lạc gì với nhau từ tháng 3/2019. Hiện anh không còn tình cảm gì với chị P nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với chị P.

- Về con chung: Anh và chị P không có con chung.

- Về nghĩa vụ chung về tài sản: Anh không yêu cầu giải quyết.

Lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Trần Thị P trình bày:

- Về hôn nhân: Về quan hệ hôn nhân và con chung đúng như anh đã trình bày. Trong quá trình chung sống, hai bên phát sinh mâu thuẫn do quan điểm sống trái ngược, hay cãi vã, xúc phạm lẫn nhau, anh không chăm lo cho gia đình, mọi chi tiêu do chị P lo toan. Cả hai đã không còn chung sống hay liên lạc từ tháng 6/2018. Trong thời gian này, gia đình hai bên đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Hiện chị P đã có cuộc sống riêng, không còn tình cảm với anh nên đồng ý với yêu cầu ly hôn.

- Về con chung: Chị P và anh không có con chung.

- Về nghĩa vụ chung về tài sản: Không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của Viện kiểm sát: Về việc tuân theo pháp luật của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng là đảm bảo theo quy định của pháp luật tố tụng. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh và chị P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án căn cứ vào Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt.

[2] Anh và chị P kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của anh : Anh và chị P đều thừa nhận trong quan hệ hôn nhân, giữa anh, chị phát sinh mâu thuẫn không thể dung hòa và đã không còn chung sống với nhau trong một thời gian dài, đã được gia đình hai bên hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Do đó, xét giữa anh và chị P có mâu thuẫn hôn nhân trầm trọng, đã không còn tình nghĩa vợ chồng, các bên vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ chung sống với nhau, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh theo quy định tại các điều 19, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về án phí: Anh phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Lê Văn và chị Trần Thị P.
2. Về án phí: Anh Lê Văn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí tòa án số 0005745 ngày 06/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ia Grai;
- Chi cục THA dân sự huyện Ia Grai;
- UBND thị trấn Ia Kha;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án
- Lưu Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(*đã ký tên, đóng dấu*)

Nguyễn Văn Huy